

Bản án số 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2022
(V/v: Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài: Bà Đặng Thị Hương –
Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T – SN: 1984; Trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Vũ Xuân V – SN: 1975; Trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

(Ông V hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam A thuộc Ấp 5, xã An Thái, huyện P, tỉnh B)

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị T trình bày:

Bà T và ông V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ “nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, hiện nay bà T và ông V đã sống ly thân với nhau do ông V đang chấp hành án tại Trại giam A thuộc Ấp 5, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương từ năm 2018 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà T yêu cầu được ly hôn với ông V.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà T và ông V có 02 người con chung là cháu Vũ Kim Y, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Vũ Đăng K, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018.

Bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2022 và ngày 08 tháng 5 năm 2022 bị đơn ông Vũ Xuân V trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất và đồng ý như lời trình bày của bà T về thời gian vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn.

Trong cuộc sống vợ chồng thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, hiện nay ông và bà T đã sống ly thân với nhau do ông V đang chấp hành án tại Trại giam An Phước thuộc Ấp 5, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông V và bà T có 02 người con chung là cháu Vũ Kim Y, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Vũ Đăng K, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018.

Ông V đồng ý giao 02 con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến tại phiên Tòa: Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử: vụ án thụ lý ngày 28/12/2021 đến ngày 24/5/2022 quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nguyên đơn được ly hôn với bị đơn và yêu cầu được nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Phan Thị T đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Vũ Xuân V trú tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 28 tháng 12 năm 2021 nguyên đơn bà Phan Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; vào ngày 20 tháng 01 năm 2022 bị đơn ông Vũ Xuân V có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng bà T và ông V.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của bà T và ông V và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà T và ông V kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ “Nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp.

[4]. *Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T với ông V*: Trong quá trình giải quyết vụ án cả bà T và ông V đều thừa nhận từ khi ông bà ở với nhau thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, hiện nay bà T và ông V đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà T cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông V còn ông V cũng đồng ý ly hôn với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5]. *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà T và ông V có 02 người con chung là cháu Vũ Kim Y, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Vũ Đăng K, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018. Bà T yêu cầu được nuôi con chung, ông V cũng đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Do đó, để nhằm ổn định cuộc sống của cháu Y và cháu K cần giao cháu Yên và cháu Khoa cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[8] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T được ly hôn với ông Vũ Xuân V (Bà T và ông V kết hôn ngày 17 tháng 12 năm 2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 150/2007

của Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ “nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Kim Y, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Vũ Đăng K, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004156 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND phường T,
- TP. Đ, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Hoàng Hữu Bình